TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2019/DS - ST
Ngày: 28-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Quang
2. Ông Phan Phục

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N
Trụ sở: Đường T, phường L, quận K, Thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân A – sinh năm 19xx; Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phát U – sinh năm 1976 (Theo Giấy ủy quyền số: 299/UQ-HCM.THE ngày 23/11/2018). (Có mặt)
Địa chỉ: Số X Công trường M, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thu G – sinh năm 19xx (Vắng mặt)
Địa chỉ: Chung cư R số V Đường S, Phường F, quận I, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày 24/10/2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là nguyên đơn) phát hành thẻ tín dụng Amex số A0771812, loại thẻ cá nhân tín chấp cho bà Lê Thu G (sau đây gọi là bị đơn) với hạn mức tín dụng là 30.000.000đ. Bị đơn đã sử dụng thẻ để chi tiêu cho nhu cầu cá nhân nhưng sau đó không thanh toán dù nguyên đơn

đã nhiều lần liên hệ và gửi thông báo nhắc nợ. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần cho nguyên đơn toàn bộ nợ gốc: 29.736.882đ; nợ lãi: 26.710.365đ; phí phạt chậm trả: 138.287.807đ; phí vượt hạn mức: 41.791.209đ. Ngoài ra, bị đơn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn tiền lãi và phí phát sinh theo quy định của hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế ngày 24/10/2013 kể từ ngày 29/6/2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn – bà Lê Thu G: Dù Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa ngày hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn trả ngay một lần toàn bộ số tiền 236.526.263đ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, bị đơn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn tiền lãi trong hạn, không yêu cầu đối với các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế ngày 24/10/2013 kể từ ngày 29/6/2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền phát sinh từ việc sử dụng thẻ ghi nợ; đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 236.526.263đ, Hội đồng xét xử nhận định:

- Căn cứ Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức tín dụng đề nghị là 60.000.000đ của bị đơn ngày 23/10/2013; bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng thì ngày 8/11/2016 giữa bị đơn và Ngân hàng đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ.

- Ngày 24/10/2013 Ngân hàng có Bản thông tin về hạn mức tín dụng theo đó Ngân hàng cấp cho bị đơn thẻ N American Express; hạn mức tín dụng: 30.000.000đ.

- Theo bảng chiết tính của Ngân hàng thì tính đến ngày 28/6/2019 số nợ còn lại của bị đơn đối với yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế; bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nêu trên là 236.526.263đ gồm nợ gốc: 29.736.882đ; nợ lãi: 26.710.365đ; phí phạt chậm trả: 138.287.807đ; phí vượt hạn mức: 41.791.209đ.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến. Căn cứ vào lời khai, bảng chi tiết tính lãi của nguyên đơn thì mức lãi suất, thời gian tính lãi cũng như số tiền lãi, phí phát sinh là đúng theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 236.526.263đ.

Xét việc nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán lãi trong hạn, không yêu cầu các khoản lãi, phí phát sinh khác theo quy định của hợp đồng cấp thẻ tín dụng quốc tế ngày 24/10/2013 kể từ ngày 29/6/2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ là có lợi cho bị đơn và không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán lâu, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền gốc và lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207, Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

a/ Buộc bà Lê Thu G có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N 236.526.263đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi ba đồng), bao gồm nợ gốc: 29.736.882đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi hai đồng); nợ lãi trong hạn: 26.710.365đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm mười ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng); phí phạt chậm trả: 138.287.807đ (Một trăm ba mươi tám triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm lẻ bảy đồng); phí vượt hạn mức: 41.791.209đ (Bốn mươi mốt triệu bảy trăm chin mươi mốt ngàn hai trăm lẻ chín đồng) theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 24/10/2013.

b/ Buộc bà Lê Thu G có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tiền lãi trong hạn phát sinh từ ngày 29/6/2019 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế và bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế hai bên ký ngày 24/10/2013.

2/ Về án phí: Bà Lê Thu G phải chịu 11.826.313đ (Mười một triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn ba trăm mười ba đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N 4.405.637đ (Bốn triệu bốn trăm lẻ năm ngàn sáu trăm ba mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0037x ngày x/x/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bích Thảo